UBND XÃ HƯNG LONG
TRƯỜNG THCS ĐA PHƯỚC

ĐỀ CHÍNH THỨC

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN TOÁN 6
Năm học 2026 - 2027

STT	NỘI DUNG KIẾN THỨC	ĐƠN VỊ KIẾN THỨC	MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ								TỔNG SỐ CÂU		ĐIỂM
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao				
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1	**Chương I: Tập hợp các số tự nhiên**	Số tự nhiên và tập hợp các số tự nhiên. Thứ tự trong tập hợp các số tự nhiên.	1 (Câu 1)		2 (Câu 2, 3)						3		0,75
		Các phép tính với số tự nhiên. Phép tính luỹ thừa với số mũ tự nhiên.				3 (Câu 1a, 1b, 2a)		2 (Câu 1c, 2b)				5	4
2	**Chương II: Tính chất chia hết trong tập hợp các số tự nhiên**	Tính chia hết trong tập hợp các số tự nhiên. Số nguyên tố. Ước chung và ước chung lớn nhất.	1 (Câu 4)					2 (Câu 4a, 4b)		1 (Câu 3)	1	3	2,25
3	**Chương IV: Một số hình phẳng trong thực tiễn**	Hình tam giác đều, hình vuông, hình lục giác đều.	1 (Câu 5)		1 (Câu 6)						2		0,5
		Hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang cân.	2 (Câu 7, 8)								2		0,5
		Chu vi và diện tích của một số tứ giác đã học				1 (Câu 5a)		1 (Câu 5b)				2	2
Tổng			5		3	4		5		1	8	10	10
Tỉ lệ			12,5%		37, 5%			40%		10%			
Tổng điểm			1,25		3,75			4		1			100%

thuvientoanhoc.com

UBND XÃ HƯNG LONG
TRƯỜNG THCS ĐA PHƯỚC

ĐỀ CHÍNH THỨC

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN TOÁN 6
Năm học 2026 - 2027

STT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ	Yêu cầu cần đạt	CÂU HỎI TN			CÂU HỎI TL		
					Số câu	Số TT câu	Số điểm	Số câu	Số TT câu	Số điểm
1	**Chương I: Tập hợp các số tự nhiên**	Số tự nhiên và tập hợp các số tự nhiên. Thứ tự trong tập hợp các số tự nhiên.	Nhận biết	- Nhận biết được tập hợp các số tự nhiên.	1	C1	0,25			
			Thông hiểu	- Biểu diễn được các số tự nhiên từ 1 đến 30 bằng cách sử dụng các chữ số La Mã.	1	C2	0,25			
				- Sử dụng được thuật ngữ tập hợp, phần tử thuộc (không thuộc) một tập hợp.	1	C3	0,25			
				- Thực hiện được các phép tính: cộng, trừ, nhân, chia trong tập hợp số tự nhiên.				3	C1a, 1b, 2a	2,0
			Vận dụng	- Thực hiện được phép tính luỹ thừa với số mũ tự nhiên; thực hiện được các phép nhân và phép chia hai luỹ thừa cùng cơ số với số mũ tự nhiên, thứ tự thực hiện phép tính đối với biểu thức có dấu ngoặc.				2	C1c, 2b	2,0
				- Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng trong tính toán.						
2	**Chương II: Tính chất chia hết trong**	Tính chia hết trong tập hợp các số tự nhiên. Số nguyên tố. Ước chung và ước chung lớn nhất	Nhận biết	- Nhận biết được quan hệ chia hết, dấu hiệu chia hết cho 2, 5, 9, 3 để xác định một số đã cho có chia hết cho 2, 5, 9, 3.	1	C4	0,25			
				- Nhận biết được khái niệm ước, ước chung.						
			Vận dụng	- Xác định được ước chung, ước chung lớn nhất của hai hoặc ba số tự nhiên.				2	C4a,4b	1,0

thuvientoanhoc.com

	tập hợp các số tự nhiên		Vận dụng cao	- Vận dụng được kiến thức số học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn (phức hợp, không quen thuộc).				1	C3	1,0
3	Chương IV: Một số hình phẳng trong thực tiễn	Hình tam giác đều, hình vuông, hình lục giác đều.	Nhận biết	- Nhận dạng được tam giác đều, hình vuông, lục giác đều.	1	C5	0,25			
			Thông hiểu	- Mô tả được một số yếu tố cơ bản (cạnh, góc, đường chéo) của: tam giác đều, hình vuông, lục giác đều.	1	C6	0,25			
		Hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang cân.	Nhận biết	- Nhận dạng được hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang cân.	2	C7, 8	0,5			
		Chu vi và diện tích của một số tứ giác đã học.	Thông hiểu	- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn (đơn giản, quen thuộc) gắn với việc tính chu vi và diện tích của các hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang cân.				1	C5a	1,0
			Vận dụng	Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính chu vi và diện tích của các hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang cân.				1	C5b	1,0
TỔNG					**8**		**2**	**10**		**8**

thuvientoanhoc.com

UBND XÃ HƯNG LONG
TRƯỜNG THCS ĐA PHƯỚC

ĐỀ CHÍNH THỨC
(Đề có 02 trang)

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN TOÁN 6
Năm học: 2026 – 2027
Ngày kiểm tra: …. /11/2026
Thời gian: 60 phút *(không kể thời gian giao đề)*

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm)

Hãy chọn phương án trả lời đúng nhất ở mỗi câu hỏi. Mỗi câu chọn đúng được 0,25 điểm.

Câu 1: Biết N là tập hợp số tự nhiên. Cách viết đúng là:

A. $N=\{1;2;3;4;...\}$ B. $N=\{0;1;2;3;4;...\}$

C. $N=\{0;1;2;3;4\}$ D. $N=\{1;2;3;4\}$

Câu 2: Số La Mã XXIV biểu diễn số tự nhiên nào?

A. 14 B. 24 C. 26 D. 34

Câu 3: Thứ tự thực hiện phép tính nào sau đây là đúng đối với biểu thức có dấu ngoặc?

A. $[\ ]\to\{\ \}\to(\ )$ B. $[\ ]\to(\ )\to\{\ \}$

C. $(\ )\to[\ ]\to\{\ \}$ D. $\{\ \}\to[\ ]\to(\ )$

Câu 4: Trong các số sau, số nào chia hết cho cả 2 và 9?

A. 125 B. 234 C. 315 D. 427

Câu 5: Biển báo nào sau đây là hình tam giác đều ?


Hình 1

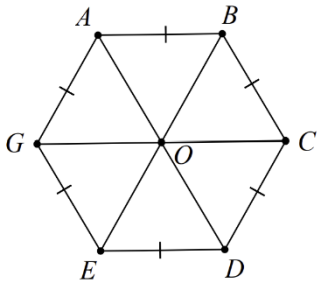

Hình 2


Hình 3


Hình 4

A. Hình 1 B. Hình 2 C. Hình 3 D. Hình 4

Câu 6: Cho hình vẽ. Độ dài cạnh *AD* bằng độ dài cạnh nào sau đây?



A. AE

B. AC

C. BD

D. CG

thuvientoanhoc.com

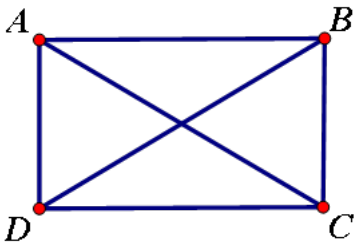
Câu 7: Logo của hãng xe ô tô Nhật Bản Mitsubishi với biểu tượng "Ba viên kim cương" đã gắn liền với lịch sử hình thành và phát triển của công ty được sử dụng từ năm 1964. Hỏi trong thiết kế logo Mitsubishi được tạo nên bởi 3 hình gì? (*Hình vẽ minh họa*)



A. Hình thoi B. Hình chữ nhật

C. Hình tam giác D. Hình vuông

Câu 8: Hai đường chéo của hình chữ nhật ABCD là:



A. AD, BD B. BC, AD

C. AB, DC D. AC, BD

PHẦN II: TỰ LUẬN (8,0 điểm)

Câu 1 (2,5 điểm): Thực hiện phép tính

a) 375 + 125 − 200 b) 48 : 6 + 15.4 – 20 c) $2^3.5 + \{[36 : (12 − 6)] – 2\}$

Câu 2 (1,5 điểm): Tìm x, biết:

a) x + 125 = 300 b) 3x - 12 = 42

Câu 3 (1,0 điểm): Cô giáo chủ nhiệm lớp 6A muốn chia 240 cuốn vở, 72 bút, 168 tập giấy kiểm tra thành một số phần thưởng như nhau để thưởng cho học sinh có thành tích cao nhân dịp sơ kết đợt thi đua chào mừng 20/11/2026. Hỏi có thể chia được nhiều nhất là bao nhiêu phần thưởng?

Câu 4 (1,0 điểm):

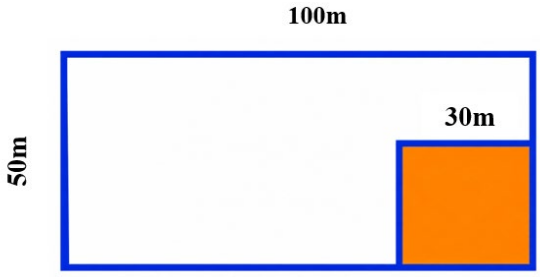
a) Bạn Thiên vào nhà sách mua 4 quyển tập mỗi quyển tập giá 12000 đồng, 5 cây bút mỗi cây bút giá 3000 đồng. Tính tổng số tiền mà bạn Thiên phải trả khi mua tập và bút trên?

b) Một đoàn khách du lịch gồm 378 người. Mỗi xe buýt chở được 45 người. Hỏi cần bao nhiêu xe buýt để chở hết khách du lịch đó?

Câu 5 (2,0 điểm): Một khu đất canh tác có dạng hình chữ nhật, chiều dài 100m, chiều rộng 50m.

a) Tính diện tích của khu đất.

b) Người ta chia một phần khu đất để trồng rau có dạng hình vuông cạnh dài 30m (*phần tô màu như hình vẽ),* phần diện tích còn lại để trồng cây lâu năm. Tính diện tích phần trồng cây lâu năm?



*****HẾT*****

thuvientoanhoc.com

ĐÁP ÁN & HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I

Môn: Toán – Lớp: 6

I. TRẮC NGHIỆM: *(2,0 điểm) Mỗi phương án chọn đúng ghi 0,25 điểm.*

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đ/án	B	B	C	B	B	D	A	D

II. TỰ LUẬN: *(8,0 điểm)*

Bài	**Lời giải**	**Điểm**
1a *(0,5 đ)*	a) 375 + 125 − 200 = 500 – 200 = 300	 *0,25* *0,25*
1b *(1,0 đ)*	b) 48 : 6 + 15.4 – 20 = 8 + 60 – 20 = 68 – 20 = 48	 *0,5* *0,25* *0,25*
1c *(1,0 đ)*	c) $2^3.5 + \{[36 : (12 − 6)] – 2\}$ $= 8.5 + \{[36 : 6] – 2\}$ $= 40 + \{6 – 2\}$ = 40 + 4 = 44	 *0,25* *0,25* *0,25* 0,25
2a *(0,5 đ)*	a) x + 125 = 300 x = 300 – 125 x = 175	 *0,25* *0,25*
2b *(1,0 đ)*	b) 3x – 12 = 42 3x = 42 + 12 3x = 54 x = 54 : 3 x = 18	 *0,25* *0,25* *0,25* *0,25*
3 *(1,0đ)*	Số phần thưởng cần tìm là ƯCLN (240,72,168). Ta có: $240 = 2^4.3.5$; $72 = 2^3.3^2$; $168 = 2^3.3.7$ ƯCLN (240,72,168) = $2^3.3 = 24$	0,25 0,25 0,25 0,25

thuvientoanhoc.com

	Vậy cô giáo có thể chia được nhiều nhất 24 phần thưởng.	
4 *(1,0 đ)*	a) Tổng số tiền bạn Thiên phải trả là: 12 000 . 4 + 3 000 . 5 = 63 000 (đồng)	*0,5*
	b) Ta có: 378 : 45 = 8 xe (dư 18 học sinh) Vậy cần ít nhất 9 xe để chở hết đoàn khách du lịch.	*0,25* *0,25*
5a *(1,0 đ)*	a) Diện tích khu đất là: 100 . 50 = 5000 (m^2)	*1,0*
5b *(1,0 đ)*	b) Diện tích phần đất trồng rau hình vuông là: 30^2 = 900 (m^2) Diện tích phần đất trồng cây lâu năm là: 5000 - 900 = 4100 (m^2)	*0,5* *0,5*

thuvientoanhoc.com